

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NBI-QLDN3
V/v chính sách thuế đối với
chi phí bồi thường hàng lỗi hỏng

Ninh Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ Easy Run (Việt Nam)

Mã số thuế: 0700873433

Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình.

Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được Công văn số 01062026-EASYRUN của Công ty TNHH công nghệ Easy Run (Việt Nam) (gọi là Công ty) về việc chính sách thuế đối với chi phí bồi thường hàng lỗi hỏng. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

1. Về Thuế GTGT:

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định:

“Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.”

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định nguyên tắc xác định giá tính thuế giá trị gia tăng:

“Điều 14. Nguyên tắc xác định giá tính thuế giá trị gia tăng

1. Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Mục này:

a) Bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

b) Không bao gồm các khoản thu không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cơ sở kinh doanh: các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, thu đòi người thứ ba của hoạt động bảo hiểm, các khoản thu hộ, các khoản thù lao từ cơ quan nhà nước do thực hiện hoạt động thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước, các khoản thu tài chính.”

Căn cứ các quy định trên: Các khoản thu về bồi thường không phải là bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì không tính thuế GTGT.

2. Về xác định tỷ lệ tính thuế TNDN:

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

...

b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; ...”

Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại khoản 1 Điều 2 quy định về người nộp thuế:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp) bao gồm:

...

b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, trong đó:

...

b3) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

...”

...

+ Tại Điều 3 quy định về thu nhập chịu thuế:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 và thu nhập khác quy định tại khoản 3 Điều này.

...

3. Thu nhập khác bao gồm:

...

l) Chênh lệch giữa thu về tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc thưởng do thực hiện tốt cam kết theo hợp đồng (không bao gồm các khoản tiền phạt, tiền bồi thường được ghi giảm giá trị công trình trong giai đoạn đầu tư hoặc đã được ghi giảm giá trị hàng hóa, dịch vụ mua về) trừ đi khoản bị phạt (trừ các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính), trả bồi thường do vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật tính vào thu nhập khác. Trường hợp phát sinh chênh lệch âm thì giảm trừ vào thu nhập khác; trường hợp trong năm không phát sinh thu nhập khác thì được giảm trừ vào thu nhập hoạt động sản xuất, kinh doanh;

...”

...

+ Tại khoản 3 Điều 12 quy định về phương pháp tính thuế:

Điều 12. Phương pháp tính thuế

“...

3. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm b2, b3 và b4 khoản 1 Điều 2 của Nghị định này được tính theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế phát sinh tại Việt Nam, cụ thể như sau:

...

k) Xây dựng, vận tải và hoạt động khác: 2%. ...”

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Điều 7. Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam quy định tại Điều 2, khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP:

1. Quy định tại Điều này áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm b2, b3 và b4 khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) thuộc các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số (sau đây gọi chung là nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa nhà thầu nước ngoài với nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của hợp đồng nhà thầu;

... ”

Căn cứ các quy định trên: Trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa nhà thầu nước ngoài với Công ty (là tổ chức Việt Nam) thì áp dụng thuế TNDN theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm b2, b3 và b4 khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP được tính theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế phát sinh tại Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

3. Về xác định chi phí được trừ:

Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tại Điều 9 quy định các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

...

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

...

c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

+ Tại Điều 10 quy định về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“Điều 10. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Các khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này.

2. Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính bao gồm: Vi phạm luật giao thông, vi phạm quy định đăng ký kinh doanh, vi phạm quy định kế toán, vi phạm pháp luật về thuế bao gồm cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.

...

Căn cứ các quy định trên: Trường hợp Công ty phát sinh khoản chi phí bồi thường hàng lỗi hỏng, mà các khoản chi này không thuộc quy định tại Điều 10 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP thì các khoản chi này được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với các văn bản hướng dẫn quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện theo đúng quy định.

Nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ với phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3 (Công chức Mai Thị Thu Trang - SĐT 02293.875.469) để được hỗ trợ.

Thuế tỉnh Ninh Bình trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh;
- PTTT. Đỗ Thị Thu Hiền;
- Các phòng: NVDT, Ktr3, QLDN1, VP;
- Website Thuế tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, QLDN3 (mtttrang).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Đỗ Thị Thu Hiền